

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

CHUYÊN ĐỀ

**NĂM TÌNH HÌNH, GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN
ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN**

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	2
B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ	3
I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NĂM TÌNH HÌNH, GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN	3
1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của công tác năm tình hình, giám sát thường xuyên.....	3
2. Yêu cầu của công tác năm tình hình, giám sát thường xuyên.....	13
II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NĂM TÌNH HÌNH, GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN	14
1. Nội dung năm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên (<i>được quy định trong Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư</i>).	14
2. Phương pháp năm tình hình, giám sát thường xuyên	16
3. Công tác năm tình hình, giám sát thường xuyên của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.	17
III. KỸ NĂNG NĂM TÌNH HÌNH, GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN ..	25
1. Bước chuẩn bị.....	26
2. Bước tiến hành	27
3. Bước kết thúc	33
IV. MỘT SỐ SAI SÓT THƯỜNG GẶP, KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM THỰC TẾ	33
1. Một số sai sót thường gặp qua công tác năm tình hình, giám sát thường xuyên.....	33
2. Một số kết quả công tác năm tình hình, giám sát thường xuyên..	37
3. Một số kinh nghiệm	39
V. KẾT LUẬN	43
C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ	45
D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH	45
E. TÀI LIỆU THAM KHẢO	46

CHUYÊN ĐỀ

NẮM TÌNH HÌNH, GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát.

2. Thời lượng: 05 tiết (225 phút), gồm: Lý thuyết: 04 tiết (180 phút); Thảo luận, xử lý tình huống: 01 tiết (45 phút)

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị, củng cố, cập nhật kiến thức và kỹ năng về công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên, góp phần nâng cao hiệu quả, năng lực trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đồng thời phát hiện các nhân tố mới, điển hình, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Kiểm tra Đảng có phẩm chất đạo đức, thực sự bản lĩnh liêm chính, chuyên nghiệp, năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức: Trang bị, cập nhật, nâng cao cho học viên những kiến thức chung, cơ bản và nâng cao về công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên.

- Về kỹ năng: Bồi dưỡng, củng cố, phát triển cho học viên một số kỹ năng nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được giao như xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình, giám sát thường xuyên phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị; thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình, nhận diện phát hiện các vấn đề qua giám sát; lập báo cáo nắm tình hình, giám sát và đề xuất biện pháp xử lý, phòng ngừa vi phạm.

- Về thái độ, phẩm chất: Góp phần nâng cao phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của học viên trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tăng cường tính chủ động, sâu sát với địa bàn, lĩnh vực được phân công, khách quan, trung thực trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Phương pháp giảng dạy, học tập

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần có những dẫn chứng, những ví dụ về một số vụ việc cụ thể để học viên hiểu kỹ hơn các nội dung trong chuyên đề;
- Sử dụng phương pháp giảng dạy trao đổi tương tác, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy;
- Tăng cường thảo luận và giải quyết tình huống để học viên cùng học tập, rèn luyện, rút ra kinh nghiệm sau khi học tập nhiên cứu chuyên đề. Trong thảo luận trên lớp, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi ý nhằm phát huy kinh nghiệm thực tế và khả năng giải quyết vấn đề của học viên; định hướng và kiểm soát để nội dung thảo luận bám sát mục tiêu bồi dưỡng.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NĂM TÌNH HÌNH, GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên

1.1. Khái niệm

- *Nắm tình hình (Theo Từ điển tiếng Việt)*: Là việc thu thập, phân tích, đánh giá thông tin để nhận diện đầy đủ, kịp thời những diễn biến, xu hướng của sự vật, hiện tượng tác động đến tổ chức, cá nhân.

- *Nắm tình hình trong Đảng* là việc thu thập, phân tích, đánh giá thông tin để nhận diện đầy đủ, kịp thời những diễn biến, xu hướng của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và những vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

- Từ điển tiếng Việt¹: “Giám sát là theo dõi và kiểm tra xem có thực hiện đúng những điều quy định không”.

- Giám sát của Đảng là việc các tổ chức đảng quan sát, theo dõi, nắm bắt, xem xét, đánh giá, kết luận hoạt động nhằm kịp thời nhắc nhở để cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có)².

Từ các khái niệm trên ta có thể hiểu nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên là 2 thành tố của một vấn đề. Là việc thu thập, phân

¹ Viện Ngôn ngữ học: Từ điển tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng-Trung tâm Từ điển học Hà Nội-Đà Nẵng, 2005, tr.389.

² Theo Khoản 4, Điều 3, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

tích, đánh giá thông tin để nhận diện đầy đủ, kịp thời những diễn biến, xu hướng trong tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và những vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, là hoạt động quan trọng, thường xuyên, diễn ra liên tục, nhằm đảm bảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện đúng đắn, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm ngay từ khi mới manh nha; đồng thời phát hiện các nhân tố mới, điển hình, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng.

Giám sát thường xuyên bao gồm giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp.

+ *Giám sát trực tiếp*: Thông qua dự các kỳ họp của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ; qua sinh hoạt kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, đảng viên; làm việc trực tiếp, dự các cuộc họp, hội nghị khác của đối tượng giám sát.

+ *Giám sát gián tiếp*: Qua phân mềm giám sát, hệ thống cơ sở dữ liệu số; xem xét các báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới; nghiên cứu các văn bản, báo cáo, thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; kết quả tự phê bình và phê bình; ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân khác; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; xem xét đơn tố cáo, phản ánh của đảng viên và quần chúng nhân dân.

*** Phân biệt giữa nắm tình hình, giám sát thường xuyên với giám sát chuyên đề**

a) Giống nhau:

- *Chủ thể*: Nắm tình hình, giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề khi thực hiện nhiệm vụ phải tuân thủ các nguyên tắc quy định của Đảng, thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, đánh giá, làm rõ kết quả đạt được, pháp luật của nhà nước; khuyết điểm, hạn chế, tồn tại, vi phạm (nếu có); nguyên nhân của khuyết điểm, tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có) và nhận xét, đánh giá kết luận đối với tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, kể cả nhiệm vụ cấp trên giao.

- *Về đối tượng*: Đều là tổ chức đảng, đảng viên.

- *Mục đích*:

+ Mục đích chung: Đều nhằm đảm bảo việc chấp hành các quy định của Đảng; pháp luật của nhà nước; phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

+ Mục đích cụ thể: Được thể hiện trên các mặt sau:

Thứ nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đảng.

Thứ hai, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp uỷ, đặc biệt là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Từng bước hoàn thiện quan điểm, nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới.

Thứ ba, kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy; phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh khi có vi phạm, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phục vụ việc tổng kết thực tiễn, nhân rộng những nhân tố mới, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, tiêu cực. Định kỳ báo cáo với cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên theo quy định về tình hình thực hiện nhiệm vụ giám sát.

b) Khác nhau:

+ Về phương pháp thực hiện:

Nắm tình hình, giám sát thường xuyên do tổ chức phân công cán bộ theo dõi địa bàn theo dõi liên tục các hoạt động của tổ chức, đảng viên, hoặc cá nhân để đảm bảo các quy định, kế hoạch, hoặc mục tiêu được thực hiện đúng, hiệu quả và đánh giá sự tuân thủ các quy định, kế hoạch, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hạn chế, thiếu sót, phòng ngừa vi phạm.

Giám sát chuyên đề do cấp có thẩm quyền quyết định (Thành lập Đoàn, Tổ); được thực hiện theo quy trình thủ tục chặt chẽ, tập trung giám sát sâu vào chuyên đề, lĩnh vực cụ thể, đánh giá sự tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các khuyết điểm, vi phạm

+ Về phạm vi:

Nắm tình hình, giám sát thường xuyên là việc quan sát, nghiên cứu, đối chiếu tài liệu, đánh giá các hoạt động liên tục, sử dụng các công cụ, phương pháp giám sát phù hợp (rộng khắp các lĩnh vực); về mốc thời gian, giám sát thường xuyên thực hiện ngay khi triển khai nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, ...liên tục theo thời

gian thực hiện đến khi kết thúc để đảm bảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng được thực hiện nghiêm túc (không có khoảng trống).

Giám sát chuyên đề là các hoạt động quan sát, nghiên cứu, đối chiếu tài liệu, đánh giá các hoạt động tập trung vào phạm vi chuyên đề, lĩnh vực cụ thể (tập trung, sâu hơn giám sát thường xuyên). Giám sát chuyên đề bắt buộc thành lập đoàn, tổ, quá trình giám sát có thể thâm tra, xác minh, sau giám sát có ban hành kết luận giám sát; về mốc thời gian, giám sát chuyên đề có thể đánh giá ở một khoảng thời gian nhất định (thường là sự việc đã diễn ra trong quá khứ hoặc đã hoàn thành).

*** Lưu ý:**

(1)- Năm tình hình, giám sát thường xuyên khác với năm tình hình đề xuất kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm:

Năm tình hình, giám sát thường xuyên là hoạt động thường xuyên, diễn ra liên tục, rộng khắp, toàn diện các lĩnh vực và mang tính “thời sự” cao hơn, nhằm thu thập, phân tích, đánh giá thông tin để nhận diện đầy đủ, kịp thời những diễn biến, xu hướng trong tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và những vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảm bảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện đúng đắn, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, sai phạm ngay từ khi mới manh nha; đồng thời phát hiện các nhân tố mới, điển hình, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng.

Việc năm tình hình đề xuất kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm khác với năm tình hình, giám sát thường xuyên ở chỗ: Năm tình hình đề xuất kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đòi hỏi phải sâu hơn, tập trung hơn vào đối tượng, nội dung có dấu hiệu vi phạm.

Thực tế cho thấy, việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp và gặp nhiều trở ngại, vì đối tượng kiểm tra sợ bị kiểm tra, sợ ảnh hưởng đến uy tín, sợ mất thành tích, thường xuất hiện tâm lý mặc cảm, đối phó, phản ứng, thiếu cộng tác. Tổ chức đảng có liên quan thường e ngại, không muốn cộng tác trong quá trình kiểm tra. Một số cán bộ kiểm tra thiếu bản lĩnh, dũng khí, có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm; năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng phát hiện, tổng hợp, phân tích, đánh giá của cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát còn lúng túng, thiếu chủ động trong việc xác định nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát; kết quả năm tình hình, giám sát thường xuyên chưa phản ánh đúng thực tế; chưa chủ động phát hiện những vấn đề bất thường, có dấu hiệu vi phạm.

Để nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, phát hiện đề xuất phản ánh kiến nghị của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân cần thực hiện một số nội dung sau:

Một là, thường xuyên quan tâm việc nắm tình hình địa bàn để kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm thông qua nhiều kênh thông tin như: Các phương tiện thông tin đại chúng; đơn thư tố cáo, khiếu nại, phản ánh của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; thông tin trong các kỳ họp; kiểm điểm phân loại tổ chức đảng và đảng viên hàng năm; tham dự các kỳ họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới hàng tháng, quý; kê khai tài sản; tăng cường giám sát việc thực hiện kết luận qua kiểm tra; thu thập tài liệu từ các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề.

Hai là, thực hiện công tác phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan liên quan thường xuyên, chặt chẽ và đồng bộ trong công tác kiểm tra, giám sát.

Ba là, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, chú trọng công tác tư tưởng của đối tượng được kiểm tra, giám sát thông qua việc cảm hóa, thuyết phục, động viên giúp đỡ đối tượng kiểm tra, giám sát tránh mặc cảm, định kiến để tích cực cộng tác, chấp hành tốt yêu cầu khi được kiểm tra, giám sát.

Bốn là, cán bộ kiểm tra, giám sát phải “cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư”, bình tĩnh, kiên quyết, nhạy bén, thể hiện rõ chính kiến của mình khi tiếp cận làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát để đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất. Tránh việc thiếu công tâm, thiếu ý chí chiến đấu, thiếu thận trọng, khách quan, thiếu dân chủ trong quá trình giải quyết công việc, có tác phong, lời nói hù dọa, gây khó khăn cho đối tượng kiểm tra, để tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên được kiểm tra, giám sát hiểu lầm cho là kiêu ngạo.

Năm là, báo cáo qua kết quả nắm tình hình giám sát thường xuyên, phải nêu rõ đối tượng, nội dung đề xuất có trích dẫn các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

(2)- Nắm tình hình, giám sát thường xuyên khác với nắm tình hình giải quyết tố cáo:

Nắm tình hình, giám sát thường xuyên là hoạt động thường xuyên, diễn ra liên tục, rộng khắp các lĩnh vực và mang tính “thời sự” cao hơn, nhằm thu thập, phân tích, đánh giá toàn diện thông tin để nhận diện đầy đủ, kịp thời những diễn biến, xu hướng trong tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và những vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảm bảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện đúng đắn, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm ngay từ khi mới manh nha; đồng thời phát hiện các nhân tố mới, điển hình, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng.

Nắm tình hình đề xuất giải quyết tố cáo khác với nắm tình hình, giám sát thường xuyên ở chỗ: Nắm tình hình đề xuất giải quyết tố cáo tập trung ở việc xác định đơn thư tố cáo, xác định nội dung tố cáo, danh tính, địa chỉ người tố cáo, động cơ tố cáo,...; thu thập thông tin, tài liệu bước đầu nhằm xác định đơn có đủ điều kiện giải quyết hay không, để báo cáo đề xuất theo quy định. Nắm tình hình đề xuất giải quyết tố cáo diễn ra trong thời gian ngắn, tập trung hơn, cụ thể hơn, do đã rõ đối tượng, nội dung tố cáo và bước đầu người tố cáo đã cung cấp một số thông tin, tài liệu liên quan.

Khi nhận được tố cáo, phải phân loại, giải quyết các trường hợp thuộc phạm vi trách nhiệm hoặc phối hợp với các tổ chức đảng có thẩm quyền để giải quyết; nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Phải bám sát Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 và quy trình giải quyết tố cáo để thực hiện; từ tiếp cận nghiên cứu đơn thư, nội dung tố cáo, gặp người tố cáo (Phải đảm bảo khách quan, công tâm); phải xác định được nội dung, mục đích của việc tố cáo là gì?; ai giải quyết?; cách thức giải quyết như thế nào?. (Trao đổi một số kinh nghiệm trong hoạt động giải quyết đơn thư, tố cáo). Theo đó, một trong những bước thực hiện giải quyết tố cáo (quy trình bắt buộc) là phải khảo sát nắm tình hình xác định đơn thư tố cáo, gặp người tố cáo xác định nội dung tố cáo, danh tính, địa chỉ người tố cáo...; bước đầu thu thập thông tin, tài liệu, xác định đơn có đủ điều kiện giải quyết hay không, trên cơ sở đó báo cáo đề xuất quyết định giải quyết tố cáo; quyết định giải quyết hay không giải quyết.

(3)- Việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên khác với nắm tình hình của các cơ quan chức năng:

Việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức Đảng, đảng viên tập trung vào việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, kỷ luật Đảng và phẩm chất đạo đức của đảng viên. Với vai trò Đảng lãnh đạo toàn diện, nên việc nắm tình hình rộng hơn, bao gồm cả việc thu thập thông tin, phân tích, đánh giá tình hình xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng..., đối với cả tổ chức cá nhân khác liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên để phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Việc nắm tình hình của các cơ quan chức năng chủ yếu phục vụ cho việc quản lý, điều hành, xử lý các vấn đề, các vụ việc, theo ngành, lĩnh vực cụ thể.

- Về mục tiêu:

+ Việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức Đảng, đảng viên: Nhằm mục đích chủ yếu là phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo việc thực hiện các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

+ Nắm tình hình của cơ quan chức năng: Nhằm mục đích thu thập thông tin để phục vụ cho việc quản lý, điều hành theo ngành, lĩnh vực.

- Về phạm vi:

+ Việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức Đảng, đảng viên: Phạm vi rộng hơn, do Đảng lãnh đạo toàn diện, ở đâu có tổ chức đảng thì ở đó phải thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Trước hết là tập trung vào việc nắm tình hình trong nội bộ Đảng, bao gồm việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, kết luận của Đảng; ngoài ra còn nắm cả việc chấp hành chính sách pháp luật của nhà nước, việc chấp hành các quy chế quy định của các tổ chức chính trị xã hội và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, nhiệm vụ của đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

+ Nắm tình hình của cơ quan chức năng: Chủ yếu nắm tình hình liên quan đến việc chấp hành pháp luật của Nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc các vụ án, vụ việc.

- Về phương pháp tiến hành:

+ Việc nắm tình hình đối với tổ chức Đảng, đảng viên: Sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, như thu thập thông tin thông qua việc chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, các hoạt động của tổ chức đảng, của cấp ủy viên, của đảng viên; thông qua nghiên cứu hệ thống các văn bản, tài liệu, báo cáo, thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, thông qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán,..., phân tích các cơ sở dữ liệu trên môi trường số, đối chiếu với các quy định của đảng để nhận định đánh giá. Các hoạt động nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức Đảng, đảng viên được thực hiện theo phương pháp công tác đảng, không dùng biện pháp nghiệp vụ như ghi âm, ghi hình, đặc tình.

+ Nắm tình hình của cơ quan chức năng: Sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, như thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau, phân tích số liệu, khảo sát, điều tra, dùng biện pháp nghiệp vụ như ghi âm, ghi hình, đặc tình...

1.2. Đặc điểm của công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức Đảng, đảng viên.

Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức Đảng, đảng viên bao gồm việc thu thập, xử lý thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức Đảng,

đảng viên và các vấn đề liên quan đến thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy cấp trên và cấp mình. Công tác này nhằm phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát của Đảng, đảm bảo sự thống nhất trong Đảng và sự ổn định, phát triển của đất nước, có những đặc điểm chủ yếu như sau:

- *Đảm bảo nguyên tắc của Đảng*: Tuân thủ các nguyên tắc của Đảng trong quá trình thu thập, xử lý và sử dụng thông tin.

- *Tính toàn diện*: Nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức Đảng, đảng viên phải đảm bảo tính toàn diện. Giám sát mọi mặt hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên, từ chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đến việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện nhiệm vụ được giao; bao gồm nắm bắt tình hình về tư tưởng, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và các vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân.

- *Tính thường xuyên, liên tục*: Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên diễn ra liên tục, không gián đoạn; không chỉ diễn ra trong các đợt mà là hoạt động hàng ngày, trong mọi công việc của tổ chức Đảng và đảng viên để đảm bảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng được thực hiện nghiêm túc, thống nhất; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vấn đề tồn tại, phát sinh không đúng, không phù hợp thực tế.

- *Tính chính xác, khách quan*: Việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên thu thập thông tin phải đảm bảo chính xác, khách quan, báo cáo trung thực, không xuyên tạc, bóp méo sự thật.

- *Tính chủ động*: Việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải chủ động tìm kiếm, thu thập thông tin, không tiếp nhận thông tin một cách thụ động. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên quán triệt, chủ động triển khai thực hiện, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự giác, tự soi, tự sửa, tự khắc phục hạn chế, khuyết điểm; chủ động tham mưu, đề xuất.

- *Tính kịp thời*: Kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải được báo cáo, xử lý kịp thời để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

- *Tính kết hợp*: Nắm tình hình, giám sát thường xuyên được kết hợp với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra đột xuất, để nâng cao hiệu quả công tác.

- *Tính công khai, dân chủ*: Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, tạo điều kiện để mọi đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia giám sát, đóng góp ý kiến.

- *Tính định hướng*: Kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên được sử dụng để định hướng cho việc xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- *Tính phòng ngừa là chính*: Phương châm của giám sát thường xuyên là phòng ngừa là chính, phát hiện sớm, ngăn chặn từ gốc, xử lý từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn.

- *Tính bảo mật*: Kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải được bảo mật, không để lộ lọt ra ngoài ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- *Tính phục vụ*: Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức Đảng, đảng viên phải phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo và phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, đảm bảo sự ổn định, phát triển của Đảng và đất nước.

- *Tập trung vào các vấn đề trọng tâm, trọng điểm*: Việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải ưu tiên nắm bắt các vấn đề nổi cộm, phức tạp, dư luận quan tâm, ảnh hưởng lớn đến tình hình chung.

- *Sử dụng nhiều kênh thông tin*: Kết hợp nhiều kênh thông tin khác nhau, như thông tin từ cơ sở, thông tin từ báo chí, thông tin từ các cơ quan chức năng (thanh tra, kiểm toán, điều tra, đơn thư phản ánh tố cáo...), để có cách nhìn tổng thể, toàn diện.

- *Xử lý thông tin một cách khoa học*: Sử dụng các phương pháp phân tích, đánh giá thông tin để đưa ra kết luận chính xác, khách quan.

- *Trách nhiệm của người đứng đầu*: Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng có vai trò rất quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên, chịu trách nhiệm về kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên.

1.3. Ý nghĩa tác dụng của công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên

a) Đối với cấp ủy:

- Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, cung cấp cơ sở dữ liệu để cấp ủy, người đứng đầu đưa ra các quyết định, lãnh đạo, chỉ đạo và kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị.

- Giúp cấp ủy thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, tài liệu liên quan đến các vấn đề trên địa bàn, bao gồm công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, tình

hình kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, và các vấn đề khác của địa phương, đơn vị.

- Là công cụ quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, chính sách, kế hoạch và nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Giúp hỗ trợ các nhiệm vụ khác như phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực, tội phạm, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, xã hội, v.v.

- Ngăn chặn được những tồn tại, hạn chế, vi phạm, khuyết điểm ngay từ khi mới manh nha, tham mưu cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách phù hợp.

b) Đối với ủy ban kiểm tra:

- Nắm tình hình, giám sát thường xuyên là công cụ quan trọng để biết được việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, chính sách, kế hoạch và nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Giúp có được các thông tin, tài liệu liên quan đến các vấn đề trên địa bàn, bao gồm công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, tình hình kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và các vấn đề khác của địa phương, đơn vị, để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

- Nắm tình hình, giám sát thường xuyên phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cung cấp cơ sở dữ liệu để ủy ban kiểm tra tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng đưa ra các quyết định, lãnh đạo, chỉ đạo và kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị.

- Giúp hỗ trợ các nhiệm vụ khác như phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tội phạm, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, xã hội; ngăn chặn được những tồn tại, hạn chế, vi phạm, khuyết điểm ngay từ khi mới manh nha, kịp thời kiến nghị, sửa đổi bổ sung, thay thế chính sách không còn phù hợp.

c) Đối với đối tượng nắm tình hình, giám sát thường xuyên

- Giúp cho đối tượng nắm tình hình, giám sát thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, tính dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

- Giúp cho đối tượng nắm tình hình, giám sát thường xuyên tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Từng bước hoàn thiện quan điểm, nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới.

Giúp cho đối tượng nắm tình hình, giám sát thường xuyên phát huy những mặt tích cực, phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý các vi phạm, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phục vụ việc tổng kết thực tiễn, nhân rộng những nhân tố mới, cách làm hay, bổ sung, hoàn thiện những mặt còn hạn chế, chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ, bản vị, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực.

2. Yêu cầu của công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên

Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên là nhiệm vụ rất quan trọng, giúp cho việc nhận diện đầy đủ, kịp thời những diễn biến, xu hướng trong tổ chức Đảng, trong cán bộ, đảng viên và những vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Do đó, phải thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- *Chủ động và sâu sát*: Cần chủ động tìm hiểu thông tin, không để bị động trong nắm tình hình, giám sát thường xuyên. Phải tra cứu, tìm kiếm thông tin, tài liệu, dữ liệu; tiếp xúc, trao đổi với các tổ chức, cá nhân có liên quan để có được thông tin chính xác và đầy đủ.

- *Nâng cao trình độ và kỹ năng*: Cần được đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, nêu cao ý thức tự học hỏi, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm kiến thức xây dựng Đảng, kiến thức pháp luật, để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ.

- *Xây dựng mối quan hệ tốt*: Cần tạo dựng mối quan hệ tốt với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan để được chia sẻ, hỗ trợ thông tin và phối hợp công tác.

- *Cập nhật thông tin chính xác kịp thời*: Tình hình địa bàn, đối tượng nắm tình hình, giám sát thường xuyên luôn thay đổi, do đó phải thường xuyên cập nhật thông tin để đảm bảo sự chính xác, đầy đủ và kịp thời.

- *Tuân thủ quy định và báo cáo*: Phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Phải kịp thời báo cáo kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên cũng như các vướng mắc và đề xuất giải pháp với cấp trên.

- *Bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt*: Phải kịp thời phát hiện và bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung.

- *Phát hiện sớm các hạn chế, khuyết điểm, vi phạm*: Phải chủ động, kịp thời, sớm phát hiện các hạn chế, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức Đảng và đảng viên khi mới manh nha để kịp thời ngăn chặn, khắc phục; đồng thời kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp.

- *Phát huy những nhân tố tích cực*: Phải phát hiện, đánh giá và phát huy những nhân tố mới, tích cực, hiệu quả để thúc đẩy sự phát triển.

- *Tham gia vào công tác xây dựng Đảng*: Phải là một phần không thể thiếu trong công tác xây dựng Đảng, giúp bảo vệ sự ổn định và phát triển của Đảng.

- *Đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng*: Nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải giúp bảo đảm việc thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- *Xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng*: Cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng “vừa hồng, vừa chuyên”, quan tâm đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ giúp cho cán bộ thực hiện công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên có đủ trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Chịu trách nhiệm*: Cán bộ được giao nhiệm vụ nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải chịu trách nhiệm về báo cáo, đề xuất của mình.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NẮM TÌNH HÌNH, GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

1. Nội dung nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên (được quy định trong Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư).

Nội dung nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên bao gồm theo dõi việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện nhiệm vụ được giao, việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, việc thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm; mối quan hệ công tác ở nơi công sở và nơi cư trú, quan hệ với nhân dân của đảng viên.

Qua giám sát thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên, đồng thời nhắc nhở, cảnh báo để tổ chức đảng và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.1. Đối với tổ chức đảng

- Tổ chức đảng phải tuân thủ chặt chẽ cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng: Cần đảm bảo tổ chức đảng hoạt động theo đúng nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, và các quy định của Đảng.

- Việc thực hiện nhiệm vụ: Nắm rõ tình hình thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, và các giải pháp khắc phục.

- Đánh giá chất lượng tổ chức đảng: Cần đánh giá chất lượng tổ chức đảng thông qua các chỉ số như tỷ lệ đảng viên đạt yêu cầu, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự hài lòng của đảng viên và quần chúng.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Việc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên cần được thực hiện nghiêm túc và thường xuyên để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm.

1.2. Đối với đảng viên

Nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với đảng viên bao gồm thu thập thông tin về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và mối quan hệ công tác ở nơi công sở và nơi cư trú, quan hệ với nhân dân của đảng viên. Cùng với việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và tư tưởng của đảng viên để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống: Đảng viên cần được theo dõi về việc có thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hay không, có giữ vững lập trường tư tưởng chính trị hay không, có gương mẫu về đạo đức, lối sống hay không; việc đảng viên thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định khác liên quan đến hoạt động của đảng viên.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Việc đảng viên có thực hiện tốt các nhiệm vụ được tổ chức giao, có năng lực, trách nhiệm trong công việc hay không, cũng là một phần quan trọng trong công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên.

- Mối quan hệ công tác ở nơi công sở và nơi cư trú, quan hệ với nhân dân: Cần theo dõi đảng viên về việc giữ mối quan hệ với nhân dân, có gần gũi, quan tâm đến nhân dân, có lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân dân hay không; các mối quan hệ với người thân trong gia đình.

- **Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tư tưởng:** Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tư tưởng chính trị của đảng viên giúp các cấp ủy kịp thời phát hiện và giải quyết các vấn đề, ngăn ngừa các sai sót, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; nhắc nhở, lưu ý, cảnh báo đối với đối tượng giám sát về những vấn đề cần thiết để đảm bảo việc thực hiện đúng các quy định của Đảng; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tổ chức Đảng và đảng viên.

2. Phương pháp nắm tình hình, giám sát thường xuyên

Giám sát thường xuyên (nêu trong Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư) bao gồm:

- **Giám sát trực tiếp:** Thông qua dự các kỳ họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; qua sinh hoạt kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, đảng viên; làm việc trực tiếp, dự các cuộc họp, hội nghị khác của đối tượng giám sát.

- **Giám sát gián tiếp:** Qua phần mềm giám sát, hệ thống cơ sở dữ liệu số; xem xét các báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới; nghiên cứu các văn bản, báo cáo, thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; kết quả tự phê bình và phê bình; ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân khác; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; xem xét đơn tố cáo, phản ánh của đảng viên và quần chúng nhân dân...

Theo đó, chủ thể giám sát (*cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra giao cho cán bộ hay tổ theo dõi địa bàn*) theo dõi liên tục, bao gồm thông qua các buổi họp, hội nghị, khảo sát, làm việc với tổ chức, cá nhân, theo dõi báo cáo, nắm thông tin từ phương tiện thông tin đại chúng; thông qua kết quả kiểm tra giám sát, thanh tra, kiểm toán, đơn thư phản ánh, khiếu nại tố cáo; phân tích dữ liệu trên môi trường số. Hiện nay, ngành kiểm tra đang triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát trên dữ liệu số (phần mềm trên hệ thống điều hành tác nghiệp; trên hệ thống VneID) việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên trên môi trường dữ liệu số sẽ có cái nhìn tổng thể theo thời gian, qua đó nâng cao hiệu quả, đảm bảo nhanh và chính xác hơn; kịp thời phát hiện sớm các dấu hiệu, vấn đề bất thường của tổ chức đảng, đảng viên dựa trên các công cụ phân tích, tổng hợp dữ liệu số để kịp thời điều chỉnh, hướng dẫn tổ chức đảng và đảng viên thực hiện đúng các quy định của Đảng.

Thực hiện các phương pháp nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải đảm bảo thực hiện tốt phương châm phòng ngừa là chính, phát hiện từ sớm, ngăn chặn từ gốc, xử lý từ đầu để ngăn chặn hành vi vi phạm; quan trọng hơn là kịp thời phát hiện những vấn đề về cơ chế chính sách để kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Qua kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải được xử lý, báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp

thời lãnh đạo, chỉ đạo nhắc nhở, lưu ý, cảnh báo bằng các hình thức thích hợp đối với đối tượng giám sát; nâng cao trách nhiệm tự soi, tự sửa, đề cao việc tuyên truyền, phổ biến công tác giám sát của Đảng.

Một số phương pháp cụ thể:

- *Tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo:* Tham dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra để nắm thông tin về các vấn đề đang diễn ra.

- *Theo dõi, nghiên cứu, tập hợp thông tin, báo cáo:* Nghiên cứu và tập hợp các báo cáo, thông tin từ các nguồn khác nhau để cập nhật tình hình.

- *Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo để nắm rõ tình hình thực tế.

- *Sử dụng phương tiện thông tin đại chúng:* Theo dõi và sử dụng các thông tin từ báo chí, truyền hình, internet... để nắm bắt tình hình chung và các vấn đề nổi bật.

- *Đi khảo sát, đi công tác cơ sở:* Gặp gỡ, tiếp xúc trực tiếp với một số tổ chức, cá nhân: để nắm tình hình, hiểu được tâm tư, nguyện vọng và phản hồi về các vấn đề đang diễn ra, trực tiếp nắm bắt tình hình, tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề cần giải quyết.

- *Nghiên cứu các văn bản, quy định, chính sách:* Theo dõi, nghiên cứu các văn bản, quy định, chính sách liên quan đến lĩnh vực đang quan tâm để nắm vững thông tin và đánh giá hiệu quả.

- *Phân tích dữ liệu, báo cáo:* Phân tích dữ liệu, báo cáo để đưa ra nhận định, đánh giá tình hình và dự báo xu hướng

3. Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

3.1. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy

Theo điểm 3, Điều 4, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ giám sát:

* ***Chủ thể giám sát:*** Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

* ***Đối tượng, phạm vi giám sát:*** Tổ chức đảng; đảng viên thuộc phạm vi quản lý.

* ***Nội dung giám sát:***

- *Đối với tổ chức đảng:* (Như nội dung kiểm tra của cấp ủy tại điểm 2.3, Khoản 2, Điều 4, Quy định này).

a) Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng.

c) Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên.

d) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách pháp luật và tư pháp.

đ) Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

e) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng ngạch, chuyển ngạch, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ.

g) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

h) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên.

- *Đối với đảng viên: Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.*

* **Lưu ý:** Theo điểm 1.3, mục II, Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư trong thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên:

- Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương có trách nhiệm mời thành viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, cán bộ được phân công theo dõi địa bàn dự các cuộc họp cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ; khi thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với cấp uỷ cấp trên trực tiếp thì đồng thời gửi Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

- Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm mời thành viên uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, cán bộ được phân công theo dõi địa bàn dự các cuộc họp cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ; khi thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với cấp uỷ cấp trên trực tiếp thì đồng thời gửi uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ.

3.2. Ủy ban kiểm tra các cấp

Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên của ủy ban kiểm tra các cấp là việc ủy ban kiểm tra các cấp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình đối với đối tượng được giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng qua việc theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc phạm vi phụ trách trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc chấp hành nhiệm vụ đảng viên, việc thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm, việc giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương... nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng.

Để thực hiện tốt công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, ủy ban kiểm tra các cấp phải nắm vững và thực hiện tốt các nội dung sau:

* **Chủ thể giám sát:** Là ủy ban kiểm tra các cấp

* **Phạm vi giám sát:** Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát các đối tượng và nội dung thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp.

* **Đối tượng giám sát:**

- Chi uỷ, chi bộ, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ, trước hết là cấp dưới trực tiếp.

- Đảng viên thuộc lĩnh vực phụ trách và các đối tượng khác do cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp giao.

* **Nội dung giám sát:**

- *Đối với tổ chức đảng:* Như nội dung kiểm tra của cấp uỷ (tại Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 4 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương), bao gồm:

a) Việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng.

c) Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên.

d) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách pháp luật và tư pháp.

đ) Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

e) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng ngạch, chuyển ngạch, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ.

g) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

h) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên.

- *Đối với đảng viên:* Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp uỷ viên liên quan đến lĩnh vực phụ trách của đối tượng giám sát.

*** Thẩm quyền, trách nhiệm của chủ thể, đối tượng giám sát.**

- *Đối với chủ thể giám sát:*

a) Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tế để xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, xác định rõ nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành.

b) Yêu cầu các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu theo nội dung giám sát và phải giữ bí mật thông tin, tài liệu.

c) Thông báo phân công cấp uỷ viên thực hiện việc giám sát thường xuyên, cấp uỷ viên được phân công thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên được yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản theo nội dung giám sát và chịu trách nhiệm về bảo mật các nội dung, thông tin, tài liệu được cung cấp; có trách nhiệm báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản cho chủ thể giám sát theo quy định.

d) Khi thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ phải nắm bắt được ưu điểm, tồn tại hạn chế để kiến nghị bổ sung, sửa đổi những vấn đề cần thiết; cử cấp uỷ viên trực tiếp chỉ đạo, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên sửa chữa, khắc phục yếu kém, khuyết điểm, phân công cấp uỷ viên, cán bộ theo dõi địa bàn trực tiếp chỉ đạo, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên thực hiện.

đ) Nếu phát hiện đối tượng giám sát không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc ban hành các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị

tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì kiến nghị, đề xuất kiểm tra hoặc giao uỷ ban kiểm tra tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

- Đối với đối tượng giám sát:

a) Chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng về giám sát, các quyết định, kết luận, yêu cầu của chủ thể giám sát; báo cáo, giải trình đầy đủ, trung thực về các nội dung được yêu cầu.

b) Không để lộ nội dung kiểm tra, giám sát cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết; không được sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình, thu phát sóng khi làm việc với chủ thể giám sát.

c) Được sử dụng bằng chứng có liên quan đến nội dung giám sát để báo cáo, giải trình; bảo lưu ý kiến và đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá, kết luận, quyết định đối với mình hoặc việc thực hiện nguyên tắc, quy trình, thủ tục, nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể giám sát.

**** Phương pháp, cách thức giám sát của uỷ ban kiểm tra***

- Uỷ ban kiểm tra các cấp giám sát trực tiếp:

Cán bộ được phân công dự các cuộc họp của cấp uỷ cùng cấp: Tại kỳ họp cấp uỷ cùng cấp, được tham gia ý kiến về báo cáo và các vấn đề liên quan đến nội dung cuộc họp; theo dõi việc thảo luận, chất vấn và các kết luận trong hội nghị. Phát hiện các vấn đề qua chất vấn, thảo luận, nghiên cứu tài liệu của cuộc họp cấp uỷ cùng cấp; báo cáo uỷ ban kiểm tra khi cần thiết. Uỷ ban kiểm tra xem xét, báo cáo, kiến nghị với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp những vấn đề cần thiết (nếu có).

Cán bộ được phân công thường xuyên theo dõi lĩnh vực, địa bàn, dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới, thường xuyên theo dõi, nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên bằng cách:

+ Thu thập thông tin, tài liệu để nghiên cứu, xem xét, phát hiện vấn đề, đề nghị đối tượng được giám sát cung cấp tài liệu phục vụ việc giám sát.

+ Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo thường trực uỷ ban kiểm tra bằng văn bản về tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi.

+ Khi phát hiện đối tượng giám sát có dấu hiệu vi phạm thì báo cáo thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

+ Cán bộ được phân công gặp gỡ, trao đổi, góp ý với đối tượng giám sát.

- Ủy ban kiểm tra giám sát gián tiếp:

+ Xem xét báo cáo hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới giữa hai kỳ hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

+ Nghiên cứu, xem xét các văn bản, báo cáo; thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, thông báo về kết quả giám sát; kết quả tự phê bình và phê bình, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của các tổ chức nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Xem xét đơn tố cáo của đảng viên và quần chúng, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với tổ chức đảng, đảng viên.

*** Về quy trình nắm tình hình, giám sát thường xuyên**

Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về quy trình nắm tình hình, giám sát thường xuyên. Tuy nhiên, việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên phải được thực hiện theo phương pháp, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Do đó, trong công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên cần lập kế hoạch và tổ chức thực hiện theo 03 bước (*trình bày ở phần III, kỹ năng nắm tình hình, giám sát thường xuyên*).

4. Những nội dung mới trong công tác giám sát thường xuyên

4.1. Những nội dung mới bổ sung (trong Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư).

Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đã bổ sung nội dung: "*Đối với tổ chức đảng, đảng viên ở nước ngoài, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng theo Quy định này và các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư*" để đảm bảo thực tiễn đối với tổ chức đảng, đảng viên ở nước ngoài và phù hợp với Quy định số 141-QĐ/TW của Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên ở nước ngoài.

Công tác giám sát, trong đó có giám sát thường xuyên rất được coi trọng và được xác định là trọng tâm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong giai đoạn này. Các quy định đã bổ sung, làm rõ hình thức, cách thức giám sát thường xuyên, trách nhiệm của đối tượng được giám sát và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong giám sát thường xuyên cho phù hợp với việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức vừa qua.

Bổ sung nội dung về kiểm soát tài sản, thu nhập nhằm phù hợp với các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước về nội dung này. Trong đó, quy định rõ đối tượng kiểm soát, nội dung kiểm soát tài sản, thu nhập, cụ thể đối tượng kiểm soát: Đảng viên là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cùng cấp quản lý (không phải là bí thư, phó bí thư cùng cấp) và đảng viên có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định.

Bổ sung chủ thể kiểm soát tài sản, thu nhập; quy định rõ các trường hợp thực hiện việc xác minh tài sản, thu nhập khi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Đảng.

Bổ sung nội dung về thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác kiểm tra giám sát của các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy, cụ thể, bổ sung trách nhiệm giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng "Tham mưu giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với tổ chức đảng, đảng viên khi được cấp có thẩm quyền giao; cử cán bộ tham gia đoàn giải quyết khiếu nại". Bổ sung trách nhiệm "Kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát phải có báo cáo kết quả và thông báo kết luận gửi báo cáo cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy".

Bổ sung 2 nội dung mới đối với công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ "Các chi bộ phải thường xuyên tự giám sát" (ngoài việc tự kiểm tra và kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ); bổ sung nội dung giải quyết tố cáo và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của chi bộ đối với đảng viên: "phẩm chất chính trị, tư tưởng", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", "nội dung sinh hoạt đảng".

4.2. Quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức ủy ban kiểm tra cấp xã

Chức năng, ủy ban kiểm tra cấp xã (mới) là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của cấp ủy cấp xã (mới), thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra cấp xã gồm: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao; thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập; đình chỉ sinh hoạt đảng.

Về cơ cấu tổ chức của ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã: Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường trực thuộc cấp tỉnh có số lượng từ 3 đến 7 ủy viên chuyên trách (do cấp ủy quyết định), trong đó phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy làm chủ nhiệm; từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm (trong đó 1 phó chủ nhiệm là cấp ủy viên).

4.3. Chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư đối với ngành kiểm tra

Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng năm 2024; triển khai nhiệm vụ năm 2025. Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ đạo chuyển trọng tâm thực hiện tốt công tác giám sát bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả, đúng định hướng, đúng quy định; gắn công tác giám sát với kiểm soát quyền lực; xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để các vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm nghiêm trọng; *“Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng”*; đồng thời Tổng Bí thư nhấn mạnh yêu cầu nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp trong giai đoạn này là:

- Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết 18 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Yêu cầu, các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa sai phạm, tiêu cực; xử lý nghiêm các vi phạm trên nguyên tắc "có sai phạm thì phải kết luận, xử lý", "không vùng cấm, không ngoại lệ"; tăng cường xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Khẩn trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra theo đúng kế hoạch của Ban Chỉ đạo đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Tinh gọn bộ máy đi đôi với cơ cấu lại tổ chức, đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp phải đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm với nhiệm vụ. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã khẩn trương nghiên cứu, rà soát để tham mưu sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với mô hình tổ chức đảng mới trong cả nước; đảm bảo đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc ở đâu có hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thì ở đó phải được kiểm tra, giám sát, không để bỏ trống các địa bàn, lĩnh vực. Tham mưu xây dựng, ban hành quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra với một số tổ chức đảng ngay sau khi hoàn thành đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cách thức, phương pháp kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Chủ động tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch năm 2025, thực hiện thật tốt việc tự kiểm tra, giám sát tại địa phương, đơn vị mình; kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa; quá trình thực hiện phải thực hiện nghiêm nguyên tắc, phương pháp, quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp; các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập trung kiểm tra, xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, đặc biệt trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo,...

Nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng và công tác kiểm tra, giám sát cần triển khai từ nay đến trước thềm Đại hội XIV của Đảng là rất lớn và không ít khó khăn, thách thức. Tổng Bí thư đề nghị, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng cần tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, quyết tâm hoàn thành Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ngay tại địa phương, ngành, đơn vị mình.

III. KỸ NĂNG NẮM TÌNH HÌNH, GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN

Kỹ năng nắm tình hình, giám sát thường xuyên là khả năng thu thập, xử lý và phân tích thông tin liên quan đến địa bàn, lĩnh vực và sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của tổ chức đảng, đảng viên. Nhằm hiểu rõ tình hình địa phương, đơn vị để đưa ra các nhận định, đánh giá và đề xuất phù hợp.

Cán bộ theo dõi địa bàn, lĩnh vực (*thành viên ủy ban, Tổ địa bàn, cán bộ địa bàn*) là cán bộ, công chức của cơ quan ủy ban kiểm tra được lãnh đạo cơ quan phân công bằng văn bản để giúp ủy ban kiểm tra thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình, giám sát thường xuyên tại địa bàn, lĩnh vực. Công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên của cán bộ địa bàn thực chất là việc quan sát, theo dõi, nắm tình hình, xem xét, đánh giá thường xuyên hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp.

Cán bộ địa bàn phải chủ động, kịp thời nắm chắc, đánh giá đúng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên diện cấp ủy cùng cấp quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; tập trung giám sát các địa bàn quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, nơi người dân có nhiều bức xúc, báo chí phản ánh, dư luận xã hội quan tâm, có đơn thư tố cáo, khiếu nại gửi

nhiều nơi nhưng không được xem xét, xử lý dứt điểm ở địa bàn; giám sát thường xuyên văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng để xem xét về thẩm quyền ban hành, sự tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước... khi phát hiện thiếu sót, khuyết điểm, dấu hiệu vi phạm phải kịp thời cảnh báo, chấn chỉnh. Thực hiện tốt phương châm phải phòng ngừa chặt chẽ, phát hiện từ sớm, ngăn chặn từ gốc, xử lý từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn, để lại hậu quả nghiêm trọng. Nếu thiếu sót, khuyết điểm không được khắc phục, trở thành vi phạm, phải kịp thời đề xuất UBKT xem xét, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Cán bộ địa bàn phải có đủ trình độ kiến thức (Công tác xây dựng Đảng, công tác quản lý Nhà nước, có kiến thức pháp luật, am hiểu về các lĩnh vực chuyên môn), có đủ sức khỏe, năng lực công tác hay nói cách khác phải có đủ các kỹ năng hoạt động nghiệp vụ; phải thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết công việc theo quy định; chấp hành nghiêm chỉnh chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn và quy tắc ứng xử trong thực thi nhiệm vụ. Không ngừng củng cố uy tín tại địa bàn; phải luôn rèn luyện cho mình bản lĩnh chính trị vững vàng, phương pháp công tác tốt, thường xuyên trau dồi kiến thức ở các lĩnh vực để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác; nhậy bén, thận trọng, trung thực, khách quan, công tâm, có chính kiến, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong tham mưu, đề xuất, trong nhận xét, đánh giá về tình hình địa bàn.

Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về quy trình nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên. Tuy nhiên, phải được thực hiện theo phương pháp, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Do đó, trong công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên cần lập kế hoạch và tổ chức thực hiện theo 03 bước, như sau:

1. Bước chuẩn bị

- Xây dựng kế hoạch: Cán bộ địa bàn phải chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết về phương pháp, thời gian và các nguồn lực cần thiết cho việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên; xác định các kênh thông tin cần sử dụng để chuẩn bị thu thập dữ liệu (xác định phương pháp tiếp cận đối tượng, trực tiếp hay gián tiếp; phỏng vấn, điều tra xã hội, sử dụng dữ liệu trên môi trường số, ...v.v.).

- Mở hồ sơ nắm tình hình: Có thể hiểu là bắt đầu thu thập và xử lý thông tin về một vấn đề cụ thể, thường là liên quan đến một tổ chức hoặc cá nhân. Mục đích của việc mở hồ sơ nắm tình hình là để tập hợp, theo dõi, đánh giá và đưa ra các quyết định hoặc hành động phù hợp dựa trên thông tin, tài liệu đã thu thập được; ở bước này cần:

+ Xác định rõ mục tiêu: Xác định cụ thể mục tiêu muốn nắm giữ thông tin, mục đích của việc mở hồ sơ.

+ Xác định các nguồn thu thập thông tin: Tìm kiếm, thu thập thông tin liên quan thông qua các nguồn khác nhau.

Lưu ý: Việc mở hồ sơ nắm tình hình, giám sát thường xuyên (hồ sơ giấy, hồ sơ dữ liệu) cần tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, đặc biệt là đối với thông tin cá nhân.

Ví dụ: Mở hồ sơ nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ của thường trực cấp ủy cấp dưới trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ; Mở hồ sơ nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc quán triệt, triển khai thực hiện kết luận của tổ chức đảng cấp trên về rà soát quản lý trang thiết bị, tài sản công trong quá trình hợp nhất sáp nhập các đơn vị hành chính trên địa bàn...

2. Bước tiến hành

(2.1) Triển khai thực hiện thu thập thông tin, tài liệu:

- Nguồn thu thập thông tin: Có thể thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như:

+ Nguồn trực tiếp: Thông qua dự các kỳ họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; qua sinh hoạt kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, đảng viên; làm việc trực tiếp, dự các cuộc họp, hội nghị khác của đối tượng giám sát.

+ Nguồn gián tiếp: Sử dụng, báo chí, tạp chí, sách, internet, các cơ sở dữ liệu trên môi trường số. Đảng và Nhà nước đang tập trung xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số (đây là kênh chúng ta đang hướng tới kết nối đồng bộ, khai thác thuận tiện và hiệu quả..., việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu trên môi trường số là vấn đề hết sức quan trọng; có thể nói trong bối cảnh hiện nay, nếu không ứng dụng nắm tình hình, giám sát thường xuyên trên môi trường số sẽ không theo kịp yêu cầu trong tình hình mới).

Nắm tình hình, giám sát thường xuyên dựa trên dữ liệu được kết nối, đồng bộ từ bộ, ngành, địa phương, đơn vị với 03 quy trình chính: (1) Thu thập dữ liệu để thực hiện giám sát tổ chức đảng, Đảng viên; (2) Thiết lập các kịch bản cảnh báo sớm và phát hiện dấu hiệu bất thường của tổ chức đảng, Đảng viên từ nguồn dữ liệu thu thập; Kịp thời cảnh báo tới tổ chức đảng, Đảng viên khi phát hiện dấu hiệu bất thường; (3) Phân tích dữ liệu để đưa ra cảnh báo sai phạm phục vụ công tác từ khâu lập kế hoạch đến khâu thực hiện kế hoạch.

Dữ liệu trên môi trường số là “nguồn tài nguyên chiến lược”. Muốn nắm tình hình giám sát thường xuyên trên dữ liệu, thì dữ liệu phải được chuẩn hóa, đầy đủ, chính xác và có khả năng kết nối, phân tích. Do đó, cần cập nhật, số hóa và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng kho dữ liệu ngành kiểm tra, làm nền tảng cho phân tích, đánh giá và dự báo. Chúng ta phải chuyển tất cả những hồ sơ giấy tờ từ trước đến nay thành dữ liệu số, quan trọng là phải chuẩn hóa chúng. Nghĩa là, mọi thông tin phải được nhập vào theo một định dạng thống nhất để máy tính có thể hiểu và phân tích được.

Ví dụ: Dữ liệu về các vụ việc kỷ luật đảng trong quá khứ cần được số hóa một cách chuẩn xác, để khi cần, chúng ta có thể phân tích xu hướng vi phạm theo từng địa phương, từng lĩnh vực, từng cấp bậc cán bộ, từ đó đưa ra dự báo và các giải pháp phòng ngừa hiệu quả hơn.

Cần kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu với các ban xây dựng Đảng, với các ngành khác, các tổ chức trong hệ thống chính trị như Ban Tổ chức, Ban Nội chính, Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, Công an... để tạo thành một "mạng lưới" chặt chẽ, giúp phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường để phục vụ công tác cảnh báo sớm, giám sát thường xuyên, phát hiện những vấn đề bất cập, dấu hiệu vi phạm ngay từ khi còn manh nha.

Ví dụ: Dữ liệu về kê khai tài sản của cán bộ có thể được đối chiếu tự động với dữ liệu từ cơ quan thuế, ngân hàng; thông tin về các dự án đầu tư công có thể được đối chiếu với kết quả kiểm toán; thông tin về các doanh nghiệp có thể được đối chiếu với dữ liệu từ cơ quan đăng ký kinh doanh. Khi có sự sai lệch hoặc dấu hiệu bất thường, hệ thống sẽ cảnh báo, giúp cho việc nắm thông tin nhanh và chính xác hơn.

+ Dữ liệu định tính: Thông tin mô tả về đặc điểm, tính chất, cảm nhận, ý kiến (ví dụ: cảm xúc, thái độ, màu sắc..).

+ Dữ liệu định lượng: Thông tin được biểu diễn bằng con số, có thể tính toán, đo đạc (độ rộng (m²), chiều cao (m), nhiệt độ, số lượng..).

- Thông qua dự họp các cuộc họp tại tổ chức đảng; dự họp hoặc trao đổi với đại diện tổ chức đảng nơi đảng viên nơi công tác, sinh hoạt và nơi cư trú.

- Xác định, thiết lập các kênh thông tin để nắm tình hình: Để xác định và thiết lập các kênh thông tin để nắm tình hình trong công tác xây dựng Đảng, cần tập trung vào các nguồn thông tin chính và các phương thức thu thập thông tin hiệu quả. Các kênh thông tin chủ yếu bao gồm báo cáo, hội nghị, cuộc họp, khảo sát, làm việc với các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy chế phối hợp và các kênh thông tin phi chính thức như mạng lưới thông tin từ cơ sở, từ quần chúng, cán bộ, đảng viên, dư luận xã hội,...

- Nghiên cứu các báo cáo định kỳ: Các tổ chức đảng phải lập báo cáo định kỳ về hoạt động của mình, bao gồm cả các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị. Báo cáo này cần phải chi tiết, đầy đủ và được cập nhật thường xuyên.

- Dự các hội nghị, các cuộc họp: Các hội nghị, cuộc họp (cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy,...) là nơi để trao đổi, thảo luận, đánh giá và đưa ra các quyết định, kết luận, kế hoạch triển khai các mục tiêu liên quan đến công tác xây dựng đảng; các cuộc họp này được tổ chức thường xuyên, do đó cần dự, nắm các thông tin để đảm bảo thông tin được truyền tải và cập nhật kịp thời, chính xác, hiệu quả .

- Khảo sát nắm tình hình: Là phương pháp thu thập thông tin trực tiếp từ quần chúng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức có liên quan về tình hình công tác xây dựng đảng ở cơ sở; việc khảo sát nắm tình hình cần được tiến hành theo kế hoạch cụ thể để đảm bảo việc thu thập thông tin, tài liệu từ nhiều kênh, không bỏ sót các kênh thông tin.

+ Kênh thông tin phi chính thức: Nguồn thông tin phi chính thức từ cơ sở (thông tin từ quần chúng, cán bộ, đảng viên) cũng rất quan trọng để nắm bắt tình hình thực tế; các tổ chức đảng cần xây dựng mạng lưới thông tin từ cơ sở để nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng và chính xác.

+ Việc thiết lập các kênh thông tin cần phải phù hợp với từng cấp, từng lĩnh vực và từng đối tượng; các kênh thông tin cần được sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả để đảm bảo thông tin được truyền tải chính xác và kịp thời; việc sử dụng các kênh thông tin phi chính thức cần phải được kiểm soát chặt chẽ để tránh những thông tin sai lệch hoặc không chính xác.

+ Chủ thể giám sát theo dõi thường xuyên, liên tục để nắm thông tin, tình hình của đảng viên. Sử dụng các phương pháp thu thập thông tin như khảo sát, tiếp xúc, dự hội nghị và các phương tiện truyền thông (dân cư, tổ chức, báo chí...); khai thác dữ liệu trên môi trường số đảm bảo thu thập thông tin một cách đa dạng và phong phú từ các nguồn khác nhau.

- Tổng hợp thông tin (ý kiến nhận xét, đánh giá của tổ chức đảng; tính tự giác của đảng viên; ý kiến, dư luận của quần chúng nhân dân; công tác phối hợp với các cơ quan liên quan; thông tin trên phương tiện truyền thông, báo chí; từ phân tích dữ liệu trên môi trường số).

(2.2) Phân loại, phân tích, đánh giá và xử lý thông tin

Phân loại, phân tích, đánh giá và xử lý thông tin là việc ghi chép lại kết quả phân loại và phân tích dữ liệu (*cả bản giấy, hồ sơ tài liệu; cả trên nền tảng số*) là

bước quan trọng trong việc nắm tình hình, giúp hiểu rõ hơn về một vấn đề hoặc sự kiện cụ thể; việc thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau (định tính và định lượng) bao gồm tài liệu, nghiên cứu, dữ liệu thực tế, hoặc các nguồn thông tin khác; sau đó phân loại theo các tiêu chí nhất định (ví dụ: thời gian, địa điểm, loại hình sự kiện) nhằm lựa chọn những thông tin tài liệu hữu ích; loại bỏ những thông tin không cần thiết, sẽ giúp có cái nhìn chi tiết và toàn diện hơn về tình hình.

- Tiêu chí phân loại: (i) Theo thời gian: Phân loại thông tin theo các giai đoạn, sự kiện, hoặc khoảng thời gian. (ii) Theo địa điểm: Phân loại thông tin theo vị trí, khu vực, hoặc lãnh thổ. (iii) Theo loại hình: Phân loại thông tin theo chủ đề, loại hình sự kiện, hoặc lĩnh vực. (iiii) Theo nguồn tin: Phân loại thông tin theo nguồn gốc, tác giả, hoặc tổ chức.

Ví dụ: Nắm tình hình về một vụ tiêu hủy tài liệu trái quy định, có thể thu thập thông tin về: Định tính: Mô tả về nguyên nhân, tình trạng tại liệu, phương tiện bị hư hại. Định lượng: Số lượng tài liệu, loại tài liệu bị tiêu hủy, hư hại, các phương tiện khác bị ảnh hưởng. Sau đó, có thể phân loại thông tin theo thời gian (Giai đoạn trước, trong và sau sự kiện); địa điểm, vị trí xảy ra vụ tiêu hủy, các khu vực liên quan; loại hình: vụ tiêu hủy tài liệu trái quy định, nguyên nhân, hậu quả.

- Phân tích, xử lý thông tin là một quá trình bao gồm việc thu thập, sắp xếp, phân tích và sử dụng dữ liệu để đưa ra các quyết định, giải quyết vấn đề, hoặc hiểu rõ hơn về một chủ đề nào đó; nói cách khác, đó là việc biến thông tin thô (dữ liệu) thành thông tin có giá trị, cụ thể:

+ Phân tích thông tin: Việc sử dụng các phương pháp và kỹ thuật để tìm ra các xu hướng, mẫu, hoặc mối liên hệ giữa các thông tin, nhằm chọn lọc các thông tin đáng tin cậy, có căn cứ để nhận định, đánh giá về tình hình.

+ Xử lý thông tin: Việc xử lý thông tin nhằm loại bỏ các thông tin không chính xác; lựa chọn các thông tin đáng tin cậy, có căn cứ để nhận định, đánh giá để đưa vào sử dụng.

+ Đánh giá các thông tin để nhận diện kịp thời các vấn đề cần giải quyết hoặc các tồn tại khuyết điểm, dấu hiệu vi phạm hoặc những nhân tố mới, điển hình, mang tính sáng tạo, đột phá, hiệu quả.

Việc phân loại, phân tích, đánh giá và xử lý thông tin và nhóm thông tin lại với nhau giúp cho việc sắp xếp lưu trữ, sẵn sàng truy cập, khai thác, tra cứu thông tin dễ dàng hơn; đưa ra các quyết định chính xác hoặc hành động phù hợp dựa trên thông tin đã phân tích, đánh giá.

*** Lưu ý: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này ta có thể sử dụng chuyên gia:**

Sử dụng chuyên gia là quá trình nhờ đến sự giúp đỡ của những người có kiến thức, kinh nghiệm chuyên sâu trong một lĩnh vực cụ thể để đưa ra các đánh giá, nhận xét khách quan và chính xác. Việc sử dụng chuyên gia giúp tổ chức, cá nhân đưa ra quyết định tốt hơn, cải thiện hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro. Việc sử dụng chuyên gia đánh giá là một giải pháp hữu ích giúp tổ chức, cá nhân nâng cao hiệu quả hoạt động và đạt được mục tiêu đề ra.

- Lý do sử dụng chuyên gia đánh giá:

+ Đánh giá khách quan: Do Đảng có vai trò lãnh đạo toàn diện, nên phạm vi hoạt động nắm tình hình, giám sát thường xuyên rất rộng (bao trùm các lĩnh vực), trong khi cán bộ thực thi nhiệm vụ mới được đào tạo chuyên sâu về một hoặc một số lĩnh vực nhất định, do đó cần phải sử dụng chuyên gia. Chuyên gia có thể đưa ra những đánh giá độc lập, khách quan dựa trên chuyên môn và kinh nghiệm của họ, không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ quan.

+ Chuyên môn sâu: Chuyên gia là những người có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực, giúp đưa ra những nhận xét chính xác, chi tiết và có giá trị.

+ Tiết kiệm thời gian và nguồn lực: Thay vì tự nghiên cứu, tìm hiểu, cần sử dụng chuyên gia đánh giá, giúp tiết kiệm thời gian và nguồn lực, đặc biệt trong các trường hợp phức tạp.

+ Cải thiện hiệu quả hoạt động: Đánh giá của chuyên gia giúp xác định các vấn đề, tồn tại, từ đó đưa ra các giải pháp cải thiện hiệu quả hoạt động của tổ chức, cá nhân.

+ Giảm thiểu rủi ro: Chuyên gia đánh giá có thể giúp nhận diện và đánh giá các vấn đề một cách chuyên sâu, giúp nhận diện rủi ro tiềm ẩn, từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro.

- Các lĩnh vực phổ biến thường sử dụng chuyên gia đánh giá:

+ Chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý (ISO): Đánh giá việc thực hiện và tuân thủ các tiêu chuẩn ISO trong các lĩnh vực như quản lý chất lượng, môi trường, an toàn thực phẩm, v.v.

+ Chuyên gia đánh giá dự án: Đánh giá hiệu quả, tiến độ và các yếu tố rủi ro của một dự án.

+ Chuyên gia đánh giá tài chính: Đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và rủi ro tài chính của một tổ chức.

+ Chuyên gia đánh giá năng lực: Đánh giá năng lực của cá nhân, tổ chức trong một lĩnh vực cụ thể, xác định điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu đào tạo.

- Việc xác định, lựa chọn, sử dụng chuyên gia đánh giá:

+ Xác định mục tiêu: Xác định rõ mục tiêu của việc đánh giá là gì, cần đánh giá những vấn đề gì, tránh tình trạng đánh giá lan man, không tập trung.

+ Lựa chọn chuyên gia: Lựa chọn đúng chuyên gia có đủ năng lực, kinh nghiệm và uy tín có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cần đánh giá, có kinh nghiệm và uy tín.

+ Lập kế hoạch đánh giá: Xây dựng kế hoạch đánh giá chi tiết, bao gồm các nội dung, phương pháp, thời gian và nguồn lực cần thiết. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết và tạo môi trường làm việc thoải mái cho chuyên gia.

+ Thực hiện đánh giá: Chuyên gia sẽ tiến hành đánh giá theo kế hoạch, thu thập thông tin, phân tích dữ liệu và đưa ra các nhận xét, đánh giá.

+ Báo cáo kết quả: Chuyên gia sẽ trình bày kết quả đánh giá bằng văn bản, bao gồm các nhận xét, đánh giá, khuyến nghị và các giải pháp cải thiện; coi trọng các đánh giá, nhận xét của chuyên gia và có hành động cải thiện.

(2.3) Quản lý và sử dụng thông tin:

- Sau khi có được thông tin qua việc thu thập, phân tích, xử lý, đánh giá cần phải được quản lý chặt chẽ, an toàn, bí mật; sử dụng thông tin đúng quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Việc sử dụng thông tin được tạo ra từ việc phân tích, đánh giá thông tin để đưa ra các đề xuất, kiến nghị hoặc quyết định, giải quyết vấn đề liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên, hoặc các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn lĩnh vực, cần phải thực hiện tốt các yêu cầu sau:

+ Chuyển hóa thông tin: Đối với các thông tin phi chính thức, trước khi sử dụng thông tin cần chuyển hóa thành thông tin chính thức thông qua việc yêu cầu báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu, .. làm căn cứ xây dựng báo cáo nắm tình hình, giám sát thường xuyên; đây là một bước rất quan trọng, nhằm xác thực các thông tin, tính chính xác của thông tin. Thực tế có những thông tin mới chỉ là dư luận, nghe phản ánh, hoặc qua phân tích dữ liệu do đó cần được chuyển hóa (thể hiện bằng biên bản làm việc, trao đổi, báo cáo của đối tượng...),

+ Sử dụng thông tin: Việc sử dụng thông tin để xây dựng báo cáo kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả. Có thể thấy trên thực tế, việc sử dụng thông tin nếu không kịp thời sẽ không còn giá trị, nhưng

nếu sử dụng thông tin quá sớm thì hiệu quả không cao, do đó đòi hỏi việc sử dụng thông tin phải được cân nhắc kỹ lưỡng, đảm bảo kịp thời, khách quan.

+ Lưu trữ thông tin: Lưu trữ thông tin một cách khoa học, có hệ thống để dễ dàng truy cập và tra cứu thông tin khai thác, sử dụng dễ dàng hơn; đưa ra các quyết định chính xác hoặc hành động phù hợp dựa trên thông tin đã phân tích, đánh giá.

3. Bước kết thúc

Xây dựng báo cáo kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên, đây là sản phẩm, kết quả của quá trình nắm tình hình, giám sát thường xuyên.

- Báo cáo kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải đánh giá được tình hình chung địa bàn, những vấn đề trọng yếu, nổi cộm, mới phát sinh, những vấn đề bức xúc trong xã hội, những vấn đề cần quan tâm liên quan đến trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên; đồng thời phải đánh giá được những nhân tố mới, điển hình, mang tính sáng tạo, đột phá, hiệu quả để kiến nghị, đề xuất cụ thể.

- Báo cáo kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên được thực hiện theo chế độ báo cáo (hàng ngày, tuần, tháng hoặc đột xuất...) tùy theo yêu cầu trong từng giai đoạn cụ thể, gửi đến các cấp có thẩm quyền (thường trực cấp ủy hay thường trực ủy ban kiểm tra) để có các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý kịp thời.

IV. MỘT SỐ SAI SÓT THƯỜNG GẶP, KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM THỰC TẾ

1. Một số sai sót thường gặp qua công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên

1.1. Một số sai sót thường gặp của đối tượng

(1). Vi phạm trong việc xây dựng, ban hành quy chế làm việc:

Quy chế làm việc của mỗi cấp ủy là văn bản cụ thể hóa các nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương thành các nguyên tắc, chế độ hoạt động của cấp ủy cơ sở. Nội dung quy chế thường quy định trách nhiệm, quyền hạn của tập thể và cá nhân cấp ủy viên, các mối quan hệ công tác giữa cấp ủy cơ sở với thường trực, ban thường vụ cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên; với thủ trưởng cơ quan, đơn vị,...những nội dung quy định trong quy chế buộc tất cả mọi thành viên trong cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ, đảng viên phải chấp hành. Tuy nhiên, thực tế cho thấy lỗi vi phạm thường gặp là:

- Việc xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy chậm được ban hành;

- Ban hành quy chế có nội dung không đúng, không phù hợp quy định, không quy định rõ phạm vi mức độ thẩm quyền cho ý kiến (*lĩnh vực kinh tế, đất đai, dự án, tài chính ngân sách... là phổ biến*).

- Chậm được sửa đổi bổ sung; không kịp thời cập nhật các quy định mới của Trung ương.

Hiện nay, Trung ương đã ban hành quy chế mẫu, nhưng một số cấp ủy khi ban hành không dựa trên quy chế mẫu mà tự quy định nội dung trong quy chế, trong đó có nội dung không xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể cấp ủy (ban chấp hành, ban thường vụ) và trách nhiệm, quyền hạn cá nhân (ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, các phó bí thư) và các mối quan hệ của cấp ủy.

Ví dụ: Ban chấp hành đảng bộ UBND tỉnh A, khóa I, nhiệm kỳ 2020-2025 xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc của ban chấp hành đảng bộ UBND để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của cấp ủy. Nhưng trong Quy chế không thể hiện nội dung lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tổ chức cán bộ (là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần tập trung lãnh đạo chỉ đạo), là vi phạm Điều 1³, Quyết định số 261-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ban Chấp hành đảng bộ UBND tỉnh, thành phố; Khoản 3⁴, Điều 2 Quy định số 260-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của đảng ủy, UBND tỉnh/thành phố.

(2). Vi phạm trong tổ chức thực hiện quy chế làm việc:

- Không nghiêm túc thực hiện chế độ mời cán bộ địa bàn dự họp ban thường vụ cấp ủy, nhất là những kỳ họp có nội dung nhạy cảm.

- Ban thường vụ cấp ủy không họp bàn đối với những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn Ban thường vụ phải cho ý kiến; để thường trực cấp ủy cho ý kiến, ban hành văn bản trái thẩm quyền.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cho ý kiến, chủ trương vượt quá thẩm quyền (*thẩm quyền của ban chấp hành, nhưng ban thường vụ cho ý kiến, thẩm quyền của ban thường vụ nhưng thường trực lại cho ý kiến...*)

- Vi phạm trong việc cụ thể hóa văn bản sau kỳ họp: Thực tế, nhiều cuộc họp ban thường vụ cấp ủy đã thảo luận cho ý kiến, đồng chí bí thư cấp ủy đã kết luận.

³ Điều 1- Nhiệm vụ, quyền hạn của BCH Đảng bộ được cụ thể hóa tại Điều 2 QĐ số 260-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của đảng ủy, UBND tỉnh, thành phố.

⁴ Khoản 3, Điều 2, Quy định 260-QĐ/TW quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy: Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ.

Tuy nhiên, sau cuộc họp việc cụ thể hóa bằng văn bản vẫn có nội dung không đúng như đã kết luận.

Ví dụ: Về công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của ban chấp hành đảng bộ tỉnh (ban thường vụ tỉnh ủy phải trình, xin ý kiến ban chấp hành đảng bộ tỉnh theo Quy chế làm việc) nhưng ban thường vụ tỉnh ủy không trình, nội dung trên không được đưa ra hội nghị ban chấp hành đảng bộ thảo luận, xem xét, quyết định. Tuy nhiên, ban thường vụ tỉnh ủy vẫn ban hành văn bản thông báo kết luận có nội dung trên. Như vậy, ban thường vụ tỉnh ủy đã cho ý kiến vượt thẩm quyền, vi phạm quy chế làm việc của ban chấp hành đảng bộ tỉnh.

(3) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ:

Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ là hành vi không tuân thủ hoặc làm sai lệch các quy tắc, quy trình. Điều này có thể bao gồm việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quyết định đã được tập thể thông qua, lạm dụng quyền lực, hoặc không tôn trọng ý kiến của các thành viên trong tập thể. Cụ thể, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ có thể biểu hiện ở các hình thức sau:

- Không chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định của tập thể: Khi một cá nhân hoặc một nhóm người không thực hiện hoặc làm trái với các quyết định đã được thông qua một cách dân chủ, đó là vi phạm.

- Lạm dụng quyền lực: Sử dụng quyền lực được giao để làm những việc không đúng với mục đích, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tập thể hoặc cá nhân.

- Thiếu dân chủ trong quá trình ra quyết định: Không tôn trọng ý kiến của các thành viên trong tập thể, không tổ chức thảo luận, tranh luận công khai, hoặc đưa ra quyết định một cách độc đoán.

- Bung bít thông tin, không minh bạch: Không cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến quyết định, hoặc cố tình che giấu thông tin, bỏ qua các khâu phản biện, gây khó khăn cho việc nắm tình hình, giám sát thường xuyên.

- Gây bè phái, tạo ra sự mất đoàn kết trong tập thể, làm suy yếu sức mạnh của tập thể.

- Ép buộc, đe dọa người khác: Sử dụng các biện pháp không lành mạnh để gây áp lực lên các thành viên khác trong tập thể, buộc họ phải tuân theo ý chí của mình.

Việc vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ không chỉ gây ảnh hưởng đến hiệu quả công việc mà còn làm suy yếu sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể, làm giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Ví dụ: Có đồng chí Bí thư cấp ủy luôn cho rằng tất cả các quyết định của mình là đúng, không nghe các ý kiến tham mưu, thể hiện độc đoán, chuyên quyền; quyết định các vấn đề buộc mọi người phải thực hiện theo ý mình; có lần đi kiểm tra thực địa công trình xây trụ sở trung tâm hành chính, đồng chí đã chỉ đạo đồng chí giám đốc ban quản lý dự án yêu cầu nhà thầu phải mở rộng hệ thống cửa; thay đổi kết cấu một số hạng mục,... Hậu quả đã làm phát sinh tổng mức đầu tư gần 200 tỷ đồng....; gây bức xúc, hoài nghi trong cán bộ đảng viên.

(4). Vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng, chế độ báo cáo:

Trước khi trình ban thường vụ tỉnh ủy, không họp ban thường vụ đảng ủy UBND tỉnh để thống nhất (không thông qua ban thường vụ đảng ủy UBND tỉnh), do đó nhiều báo cáo trình ra ban thường vụ tỉnh ủy là báo cáo của cơ quan nhà nước, (do chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND ký), hoặc nhiều trường hợp do sở ngành báo cáo, trình ban thường vụ đảng ủy UBND tỉnh không thông qua đảng ủy cơ quan.

(5) Vi phạm trong lãnh đạo điều hành

Nhiều trường hợp, đồng chí Bí thư cấp ủy chỉ đạo trực tiếp (*lấn sân, làm thay*), không tuân thủ các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách; qua nghe báo cáo hoặc sau khi đi kiểm tra thực địa dự án công trình đã ban hành văn bản chỉ đạo trực tiếp sở A và ban quản lý điều chỉnh hạng mục công trình, không theo nguyên tắc quy trình quy định.

(6) Vi phạm trong công tác cán bộ:

Việc thực hiện công tác cán bộ rất hay xảy ra vi phạm do chủ quan, nể nang, dễ dãi, không tuân thủ nguyên tắc quy trình, quy định (điều động, bổ nhiệm, quy hoạch...) không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn.

Ví dụ: Ngay sau khi có chủ trương chỉ đạo của thường trực về việc thực hiện quy trình công tác cán bộ, bổ nhiệm đồng chí A là phó giám đốc sở, do thời gian yêu cầu gấp, ban tổ chức tỉnh ủy đã bỏ qua các bước thẩm định của các cơ quan liên quan mà theo quy định phải thẩm định có ý kiến. Về việc này cán bộ nắm tình hình, giám sát thường xuyên dự họp rất dễ phát hiện và thường gặp.

1.2. Một số sai sót thường gặp của chủ thể

(1) Cán bộ được phân công theo dõi địa bàn, lĩnh vực không nắm được các quy trình, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không chịu khó học hỏi, năng lực trình độ không đáp ứng được yêu cầu công tác; chưa nắm được rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, chưa nắm được nguyên tắc hoạt động của tổ chức, một số cấp ủy không chấp hành nghiêm việc mời cán bộ địa bàn dự họp, mời họp không đầy đủ, cung cấp thông tin tài liệu không đầy đủ.

(2) Thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, ngại va chạm, nể nang né tránh, không dám đấu tranh, sợ trách nhiệm.

(3) Thiếu phương pháp công tác nhất là cách tiếp cận địa bàn, cơ sở, cách thu thập thông tin, tài liệu.

(4) Không có uy tín với địa bàn, không chia sẻ giúp đỡ được địa bàn khi có những vấn đề phát sinh cần xử lý.

(5) Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, làm việc thiếu công tâm khách quan, lợi dụng các mối quan hệ trong thi hành công vụ để “xin xỏ, nhờ vả, tác động, can thiệp...”.

(6) Do bận công tác khác hoặc tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát ở địa bàn khác, địa bàn rộng, ở xa, đi lại khó khăn, không thường xuyên tiếp cận địa bàn nên thiếu thông tin.

2. Một số kết quả công tác năm tình hình, giám sát thường xuyên

2.1. Tham mưu ủy ban xây dựng kế hoạch, tổng hợp kết quả 19 Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị (gồm các đồng chí Ủy viên UBKT Trung ương làm Phó Trưởng đoàn, 19 cán bộ công chức Cơ quan UBKT Trung ương làm Thư ký đoàn).

Năm tình hình, đôn đốc, hướng dẫn 69 cấp ủy trực thuộc Trung ương về 04 chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, kết quả đã chỉ ra: Có 707 tồn tại, hạn chế; 1.413 dự án tồn đọng, có vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ, xử lý để khơi thông nguồn lực, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và tổng hợp 1.047 kiến nghị, đề xuất của địa phương, đơn vị.

2.2. Triển khai nhiều nhiệm vụ mới, quan trọng được Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Tổng Bí thư Tô Lâm giao.

- Rà soát, theo dõi, giám sát triển khai phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: Tham mưu Ủy ban thành lập 07 Tổ Công tác, ban hành 29 Văn bản báo cáo hàng ngày cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Các Tổ công tác đã trao đổi với các bộ, ngành 202 nội dung; đã được tiếp thu 108 nội dung (Lĩnh vực Xây dựng tiếp thu 57/91 nội dung; Tài chính tiếp thu 20/39 nội dung; Nội vụ tiếp thu 05/29 nội dung; Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu 06/23 nội dung; Tư pháp tiếp thu 14/14 nội dung; Công Thương tiếp thu 06/06 nội dung); giám sát việc thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP (Đến ngày 12/6/2025, đã chi trả 12.141.629 triệu đồng, trong đó các bộ, ngành Trung ương đã chi trả 4.347.067 triệu đồng; tỷ lệ chi trả là 29,1% trên tổng số dự toán được giao là 14.940.325 triệu đồng; các địa phương đã chi trả 7.794.562 triệu đồng; tỷ lệ chi

trả là 71,9% trên tổng số kinh phí đã có quyết định phê duyệt là 10.838.671 triệu đồng).

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Kết luận số 148-KL/TW, ngày 08/5/2025, kết quả: Qua giám sát đã đôn đốc 69/69 (100%) tổ chức đảng trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 148-KL/TW; đã khắc phục xong 294/707 tồn tại, hạn chế; có 290/1.047 kiến nghị đã được giải quyết, còn 757/1.047 kiến nghị đang được xem xét, giải quyết. Ban Thường vụ (BTV) Đảng ủy Chính phủ giao các bộ, ngành liên quan giải quyết 625/757 kiến nghị, đề xuất. Tuy nhiên, vẫn còn 612/625 kiến nghị, đề xuất giao không rõ cho từng bộ, ngành cụ thể để giải quyết.

- Giám sát việc giải quyết 226 vụ việc theo Thông báo số 142-TB/VPTW, ngày 20/3/2025, kết quả: 162/226 vụ việc đã được giải quyết hết nội dung, hết thẩm quyền (Trong đó: 58 vụ việc công dân đã rút đơn, chấm dứt khiếu kiện; 104 vụ việc đã và đang tổ chức đối thoại, tuyên truyền, vận động người dân chấm dứt khiếu kiện); 34/226 vụ việc địa phương đã có phương án khả thi để xử lý, giải quyết; 30/226 vụ việc đang xử lý, giải quyết (Trong đó, 20 vụ việc địa phương đang kiểm tra và xây dựng phương án xử lý, giải quyết; 10 vụ việc đang được cơ quan điều tra, tòa án, chờ ý kiến của bộ, ngành liên quan... để xử lý, giải quyết).

- Tham mưu Ủy ban xây dựng, ban hành Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW, ngày 14/3/2025; Kế hoạch số 237-KH/UBKTTW, ngày 11/6/2025 tổ chức thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng năm 2024 và buổi làm việc với UBKT Trung ương ngày 22/5/2025; Cơ quan ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo số 236-TB/CQUBKTTW, ngày 14/3/2025 về việc phân công nhiệm vụ thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Thông báo số 250-TB/CQUBKTTW, ngày 12/6/2025 về việc phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 237-KH/UBKTTW, ngày 11/6/2025, phân công nhiệm vụ, thời gian hoàn thành cụ thể đối với từng vụ, đơn vị.

2.3. Tham mưu, giúp Ủy ban thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng

- Nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thông báo kết luận của UBKT Trung ương: Tham mưu Ủy ban ban hành 02 Kế hoạch triển khai giám sát thường xuyên đối với các địa bàn trong việc triển khai "**Bộ tứ trụ cột**" (Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 và Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025). Các

vụ địa bàn đã triển khai nắm tình hình, giám sát thường xuyên và thực hiện chế độ báo cáo ngày, tuần, tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu về các nội dung liên quan việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và văn bản của UBKT Trung ương, đồng thời các vụ địa bàn đã báo cáo đồng chí Chủ nhiệm, Thường trực Ủy ban kết quả nắm tình hình 09 vụ việc nổi cộm, được dư luận quan tâm⁵. Việc thực hiện các Thông báo kết luận của UBKTTW: Báo cáo Thường trực Ủy ban kết quả thực hiện 19 Thông báo kết luận kiểm tra, giám sát tại các địa phương, đơn vị; theo dõi, đôn đốc 63 địa phương, đơn vị thực hiện 363 nội dung tại 77 Thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của UBKT Trung ương.

3. Một số kinh nghiệm

3.1. Về lý luận:

- Phải nắm vững các quy định, hướng dẫn, nguyên tắc công tác xây dựng đảng; công tác kiểm tra, giám sát và am hiểu pháp luật; nhất là các địa bàn, lĩnh vực cần nắm tình hình và theo dõi thường xuyên.

- Có khả năng linh hoạt vận dụng các quy định của đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Phải giải đáp được câu hỏi: Tại sao nắm tình hình, giám sát thường xuyên? có vai trò quan trọng?

+ *Quản lý rủi ro*: Nắm vững tình hình, giám sát thường xuyên địa bàn giúp phòng ngừa các khuyết điểm, vi phạm và giải quyết các vấn đề tiềm ẩn, hạn chế các rủi ro về an ninh, kinh tế, xã hội.

+ *Nâng cao hiệu quả hoạt động*: Thông tin chính xác và kịp thời giúp các tổ chức, cá nhân đưa ra các quyết định và hành động phù hợp, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

+ *Xây dựng quan hệ phối hợp tốt với cộng đồng*: Nắm vững tình hình địa bàn giúp các tổ chức, cá nhân hiểu rõ nhu cầu của người dân, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng.

+ *Phát triển địa phương, đơn vị*: Thông tin về địa bàn giúp cấp ủy, ủy ban kiểm tra; các nhà hoạch định chính sách và các tổ chức đưa ra các chính sách, dự án phát triển phù hợp với tình hình thực tế, thúc đẩy sự phát triển của địa phương, đơn vị.

⁵ Cụ thể như: (1) Nắm tình hình thâm đột tại Nhà ga T3 Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất; (2) Nắm tình hình tại Tổng Công ty Đầu tư phát triển Đường cao tốc Việt Nam về việc thi công trải thảm mặt đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai khi thời tiết mưa to; (3) Báo cáo về tình hình thiệt hại do mưa lớn và lũ quét xảy ra trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (4) Nắm tình hình các vụ việc mới xảy ra liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm; (5) Kết quả nắm tình hình đối với một số công trình giao thông xây ra sự cố qua phản ánh của các cơ quan báo chí; (6) Tổng hợp chuyên đề về các vấn đề, lĩnh vực gây lãng phí ở Việt Nam; (7) Báo cáo nhanh việc khởi tố cán bộ Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế; (8) Sự cố sạt, lún trên tuyết đường thuộc dự án công trình cầu Hòa Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; (9) Việc xin chủ trương khắc phục sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm tại Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam,...

3.2. Về thực tiễn

- Nắm tình hình, giám sát thường xuyên đòi hỏi phải có các kỹ năng sự kiên nhẫn, chủ động và khả năng thích ứng với các điều kiện khi môi trường thay đổi.
- Khách quan, trung thực, chính xác, không suy diễn, không chủ quan.
- Bảo mật thông tin, không gây hoang mang cho tổ chức, cá nhân liên quan.
- Kết hợp nhiều nguồn thông tin, không dựa vào một kênh duy nhất.
- Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, cần chủ động báo cáo đề xuất ngay để có biện pháp xử lý kịp thời.
- Cán bộ được giao nắm tình hình và giám sát thường xuyên cần làm tốt các nhiệm vụ sau:

+ *Thu thập thông tin*: Nắm bắt thông tin từ các nguồn khác nhau như: báo chí, truyền thông, các cuộc họp, đối thoại trực tiếp với người dân, các cơ sở dữ liệu. Xây dựng hệ thống thu thập thông tin hiệu quả, chẳng hạn như thông qua các tổ dân vận, các ban chỉ đạo, hoặc các mạng lưới thông tin khác. Ứng dụng công nghệ thông tin để thu thập và phân tích thông tin trên môi trường số; môi trường mạng.

+ *Xử lý thông tin*: Sàng lọc thông tin, xác định các thông tin quan trọng và đáng chú ý. Phân tích thông tin, tìm kiếm các dấu hiệu, xu hướng và các vấn đề tiềm ẩn. Phân tích dữ liệu, sử dụng các công cụ và phương pháp thống kê để đưa ra các đánh giá, dự báo, nhận định.

+ *Phân tích thông tin*: Xây dựng các mô hình phân tích, giúp hiểu rõ mối quan hệ giữa các yếu tố khác nhau trên địa bàn. Sử dụng các phương pháp phân tích, cả định tính và định lượng để đánh giá tác động của các vấn đề trên địa bàn. Đưa ra các đánh giá, dự báo và đề xuất giải pháp phù hợp. Hiện nay, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đang khẩn trương hoàn thiện các phần mềm để tiến tới thực hiện giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu số, đưa ra các tham mưu, đề xuất, quyết định dựa trên dữ liệu cụ thể để tăng cường hiệu quả công việc. Mục tiêu là giảm thiểu việc dùng giấy tờ trong các khâu của công tác kiểm tra, giám sát, từ việc lập kế hoạch, thu thập bằng chứng, làm việc với đối tượng, đến ban hành kết luận và lưu trữ hồ sơ, tất cả đều được thực hiện trên thiết bị truyền dẫn hiện đại, máy tính, điện thoại,..., hình thành và lan tỏa cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng.

+ *Sử dụng thông tin*: Xây dựng báo cáo kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải đảm bảo các thông tin có giá trị, có hiệu quả, nhất là thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên hay thông tin liên quan đến địa bàn, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị. Giúp cho việc hoạch định chính sách, xem xét điều chỉnh hành động, quyết định giải quyết các vấn đề tại địa bàn, lĩnh vực phụ trách hay cơ quan, đơn vị.

3.3. Một số tình huống và kinh nghiệm thực tiễn

(1) *Nắm tình hình phải “nắm” từ nhiều kênh:* Kênh chính thống (báo cáo định kỳ, họp chi bộ, sinh hoạt cấp ủy). Kênh dư luận (phản ánh từ đoàn thể, nhân dân, báo chí, mạng xã hội). Kênh không chính thức (qua trò chuyện, tiếp xúc, làm việc với cán bộ, đảng viên).

→ *Kinh nghiệm:* Không coi nhẹ bất kỳ nguồn thông tin nào. Dù nhỏ, cũng có thể là chỉ dấu quan trọng.

(2). *Lựa chọn đúng “điểm nóng”, “vùng trũng” để theo dõi kỹ hơn:* Những nơi có biểu hiện trì trệ, mất đoàn kết nội bộ; những cán bộ có biểu hiện suy thoái, thiếu trách nhiệm; địa bàn có khiếu kiện, phản ánh kéo dài, chưa được xử lý dứt điểm.

→ *Kinh nghiệm:* Giám sát không nên dàn trải, mà phải trọng tâm, trọng điểm.

(3). *Phân công giao nhiệm vụ cán bộ theo dõi địa bàn:* Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí phụ trách, theo dõi tổ chức đảng cấp dưới. Yêu cầu báo cáo thường xuyên, phản ánh kịp thời về kết quả nắm tình hình, giám sát thường xuyên.

→ *Kinh nghiệm:* Đây là kênh hiệu quả để vừa giám sát vừa hỗ trợ tổ chức đảng cơ sở.

(4). *Tích cực lắng nghe ý kiến phản ánh của nhân dân và đoàn thể:* Tổ chức hội nghị đối thoại, tiếp dân định kỳ. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc, hội đoàn thể để nắm bắt dư luận.

→ *Kinh nghiệm:* “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra” là nguyên tắc cần phát huy để giám sát đảng viên hiệu quả.

(5). *Nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải đi liền với xây dựng:* Góp ý chân thành, mang tính xây dựng; không quy chụp, không tạo không khí căng thẳng.

→ *Kinh nghiệm:* Nắm tình hình, giám sát thường xuyên không chỉ để nhằm “soi lỗi” mà chủ yếu là để giúp đỡ, chỉnh sửa, hoàn thiện.

(6). *Kết hợp giám sát thường xuyên với kiểm tra có trọng tâm:* Khi nắm tình hình, giám sát thường xuyên nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm, cần báo cáo, đề xuất kiểm tra để kết luận, xử lý đúng quy định.

* *Kinh nghiệm:*

→ Qua nắm tình hình, giám sát thường xuyên: Không để dừng ở “ghi nhận”, mà phải có hành động tiếp theo, như cảnh báo, kiến nghị, đề xuất (Nắm tình hình, giám sát thường xuyên là bước đầu, kiểm tra là bước làm rõ và xử lý).

→ Chủ động: Không chờ đến khi có chỉ đạo hoặc có sai phạm rõ rồi mới tiến hành, mà phải chủ động, linh hoạt nắm tình hình, giám sát thường xuyên ngay từ đầu và liên tục.

→ Tế nhị – Khéo léo: Tránh gây tâm lý phòng bị, cảnh giác, nghi ngờ, gây mất đoàn kết nội bộ.

→ Công tâm, khách quan, trung thực: Cán bộ thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải Công tâm, khách quan, trung thực, tránh áp đặt cá nhân hoặc dựa trên cảm tính.

→ Coi trọng thông tin đa chiều: Kết hợp từ báo cáo, tiếp xúc, phản ánh, mạng xã hội chúng ta cần áp dụng các công nghệ hiện đại như máy tính, phần mềm, internet (Google), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence AI; Chat GPT), dữ liệu lớn (Big Data), nhưng phải đảm bảo tính chính xác (Verbatim).

→ Luôn gắn trách nhiệm của mình trước thông tin báo cáo đề xuất

V. KẾT LUẬN

Nắm tình hình, giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên là việc thu thập, phân tích, đánh giá thông tin để nhận diện đầy đủ, kịp thời những diễn biến, xu hướng trong tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và những vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, là một hoạt động quan trọng, thường xuyên, diễn ra liên tục, nhằm đảm bảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện đúng đắn, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những rủi ro, thiếu sót, sai phạm ngay từ khi mới manh nha; đồng thời phát hiện các nhân tố mới, điển hình, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng.

Thời gian qua, công tác giám sát thường xuyên đã được các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp từ Trung ương xuống cơ sở quan tâm, thực hiện, đạt nhiều kết quả; góp phần duy trì kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, công tác này còn nhiều tồn tại, hạn chế. Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025, đồng chí Tô Lâm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phát biểu chỉ đạo: *“Công tác giám sát thường xuyên, nắm bắt tình hình, dự báo, phát hiện, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm vẫn còn nhiều hạn chế, chưa kịp thời, đến khi phát hiện, kiểm tra thì hậu quả để lại rất lớn về con người và tài sản”*. Thực tế, hàng loạt các vụ việc vi phạm, vụ án tham nhũng, tiêu cực được đưa ra ánh sáng thời gian qua là minh chứng cho thấy hạn chế của công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên; một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức, thiếu cơ chế giám sát chặt chẽ, dẫn đến việc chỉ phát hiện sai phạm khi đã có hậu quả nghiêm trọng, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước.

Trước yêu cầu khách quan và tình hình thực tế của công cuộc đổi mới, công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, đòi hỏi chúng ta tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện công tác giám sát theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, chuyển trọng tâm thực hiện tốt công tác giám sát bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả đúng định hướng, đúng quy định; gắn công tác giám sát với kiểm soát quyền lực; xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để các vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm nghiêm trọng; cùng với đó, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát; khẩn trương hoàn thiện, vận hành các phần mềm, ứng dụng, cơ sở dữ liệu công tác kiểm tra, giám sát (theo Quyết định 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW, ngày 24/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương), việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong

công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng là yêu cầu cấp thiết để góp phần đổi mới toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của ngành kiểm tra Đảng.

Để nâng cao chất lượng và đẩy mạnh công tác giám sát thường xuyên, trước hết, các cấp ủy Đảng và ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp cần tăng cường nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác giám sát thường xuyên; thực hiện đúng phương châm giám sát phải mở rộng, song cần lựa chọn đúng nội dung, đối tượng phù hợp thực tiễn tổ chức đảng, địa phương, đơn vị để giám sát, tránh chạy theo số lượng, mang tính hình thức và chạy theo thành tích; đảm bảo đúng quy định của Đảng, nâng cao chất lượng hiệu quả; tích cực bám sát địa bàn, sâu sát nắm chắc tình hình cơ sở; tập trung giám sát đối với những địa bàn quan trọng, phức tạp, những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, những vấn đề nổi cộm hoặc nơi người dân có nhiều bức xúc, báo chí phản ánh, dư luận xã hội quan tâm, có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Việc tăng cường công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên, phát hiện và phòng ngừa sai phạm từ sớm, từ xa không chỉ là nhiệm vụ cấp bách mà còn là yếu tố quyết định để giữ vững niềm tin của nhân dân với đảng. Đây là trách nhiệm trước hết của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là người đứng đầu. Do đó, việc nắm tình hình và giám sát thường xuyên là yêu cầu cấp thiết, hoạt động không thể thiếu trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý. Đặc biệt, *một mặt*, góp phần chủ động phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra vi phạm; kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên từ khi còn mới manh nha; *mặt khác*, kịp thời phát hiện những vấn đề bất cập của cơ chế chính sách nhằm kiến nghị kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trong hoạt động lãnh đạo và công tác kiểm tra, Bác đã chỉ rõ vai trò, vị trí, ý nghĩa của công tác kiểm tra Đảng là “Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi, đến chốn. Phải hiểu rằng: Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng. Mà muốn Đảng hiểu rõ thì đảng viên và cán bộ phải điều tra và báo cáo rõ ràng tình hình từng xã, từng huyện, từng tỉnh, từng khu... Khéo kiểm soát, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt. Có kiểm soát như thế mới biết rõ cán bộ và nhân viên tốt hay xấu. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các cơ quan. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết”, Người yêu cầu “Về công tác phải đi sâu, phải thiết thực, phải điều tra nghiên cứu, không được chủ quan, tự túc, tự mãn”, “Kiểm tra không nên chỉ bằng cứ vào các tờ báo cáo, mà phải đi đến tận nơi”, Người thường nhắc nhở: “Các đồng chí phụ trách ở các bộ, các ban, các ngành ở Trung ương cần

phải thường xuyên đi kiểm tra và giải quyết các công việc tại chỗ, phải chống bệnh giầy tờ, hội họp nhiều, đi kiểm tra giúp đỡ ít”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu *“Cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật... làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Như thế mới làm tốt được công tác kiểm tra”*.

Mỗi cán bộ trong ngành kiểm tra phải thấy rõ trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân, phải có cái tâm, cái tầm, công tâm, vô tư, khách quan, không đem chủ quan, ý chí cá nhân thay cho điều kiện thực tế khách quan trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát; giữ vững bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu cao, có kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp công tác khoa học, sâu sát, thận trọng và ứng xử có văn hóa; không lợi dụng vị trí công tác để làm sai chức trách, nhiệm vụ được giao, phải là những người cộng sản chân chính, tuyệt đối trung thành với Đảng, tận tụy với nhiệm vụ, trung thực, liêm khiết, đoàn kết, kỷ luật; vừa có dũng khí đấu tranh vừa có lòng nhân ái; tích cực học hỏi, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ năng lực công tác; chủ động tham mưu, đề xuất tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có đủ năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường trang thiết bị phục vụ công tác đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong tình hình mới.

C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ

Hồ sơ nắm tình hình, giám sát thường xuyên phải được sắp xếp khoa học, dễ tra cứu, dễ sử dụng. Hồ sơ được quản lý theo chế độ bảo mật theo quy định. Cùng với việc lập và quản lý hồ sơ thông thường, phải thực hiện việc số hóa toàn bộ hồ sơ theo quy định.

D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH

1. (Câu hỏi ôn tập) Đồng chí hãy phân tích, làm rõ tính cấp thiết, vai trò của công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên trong Đảng hiện nay ?

2. (Câu hỏi thảo luận) Đồng chí hãy cho biết những khó khăn ở đơn vị mình khi thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình, giám sát thường xuyên ?

3. (Câu hỏi tình huống) Đồng chí được giao nhiệm vụ nắm tình hình ở một địa phương về việc lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các thông báo kết luận của ủy ban kiểm tra cấp trên thì thực hiện thế nào ?

4. (Câu hỏi tình huống) Đồng chí được giao nhiệm vụ giám sát thường xuyên đối với 01 địa phương (đảng bộ tỉnh hoặc xã), theo yêu cầu của lãnh đạo, cán bộ địa

bàn phải báo cáo về tình hình các dự án chậm tiến độ, gây lãng phí thì thực hiện thế nào?

5. *(Câu hỏi tình huống)* Đồng chí được giao nhiệm vụ giám sát thường xuyên đối với 01 địa phương (đảng bộ tỉnh hoặc xã), nhưng không nhận được sự phối hợp ủng hộ của địa bàn (địa bàn không mời họp, không cung cấp thông tin...) thì thực hiện thế nào ?.

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.
3. Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng *(thay thế Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021, Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và Quy định số 221-QĐ/TW, ngày 30/12/2013 của Bộ Chính trị quy định trách nhiệm của các ban đảng Trung ương tham gia giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quyết định số 210-QĐ/TW, ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 211-QĐ/TW, ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị quy định giám sát trong Đảng; Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).*
4. Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng
5. Các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
6. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT Trung ương.
7. Hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác kiểm tra.
8. Tài liệu các báo cáo kết quả năm tình hình địa bàn; báo cáo kết quả theo dõi giám sát thường xuyên của cán bộ địa bàn

9. Tài liệu các bài viết, các tham luận về chuyên đề nắm tình hình và giám sát thường xuyên trong Đảng. (Công tác giám sát trong Đảng giai đoạn hiện nay. Do đồng chí Đặng Đình Phú, Trần Duy Hưng (Đồng Chủ biên), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008; Tăng cường công tác giám sát của Đảng. Do đồng chí Mai Thế Dương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương (Chủ biên), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013).

10. Các Bộ Luật: (Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Tố tụng Dân sự); các Luật chuyên ngành như Luật Thanh tra, Kiểm toán, kiểm sát, phòng chống tham nhũng tiêu cực....

11. Pháp lệnh tình báo; tìm hiểu về tác phẩm “Người tình báo vĩ đại” Richard Sorge ; các bài viết về một số nhà tình báo nổi tiếng của Việt Nam (Đinh Thị Vân – Người vẽ bản đồ phòng ngự Vĩ tuyến 17; Phạm Xuân Ẩn “Ký giả số 1 Việt Nam”; Phạm Ngọc Thảo “Nhà Tình báo”; Vũ Ngọc Nhạ “Người xây dựng Cụm tình báo chiến lược A22”. Hoàng Minh Đạo “Cha đẻ của ngành tình báo”.

12. Tìm đọc các bài viết “Bác Hồ với công tác kiểm tra”.
